Trường THCS Nguyễn Du

 Ôn Tập học kì 2 phân môn địa lí 6

1. Trắc nghiệm Địa Lí 6

Bài 16 Thủy quyển. Vòng tuần hoàn nước. Nước ngầm, băng hà

**Câu 1.** Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở

A. biển và đại dương.

B. các dòng sông lớn.

C. ao, hồ, vũng vịnh.

D. băng hà, khí quyển.

**Câu 2.** Khi hơi nước bốc lên từ các đại dương sẽ tạo thành

A. nước.

B. sấm.

C. mưa.

D. mây.

**Câu 3.** Trên Trái Đất diện tích đại dương chiếm

A. 1/2.

B. 3/4.

C. 2/3.

D. 4/5.

**Câu 4.** Mưa ở những khu vực nằm sâu trong lục địa chủ yếu có nguồn gốc từ

A. hồ ao, rừng cây… bốc lên.

B. các vùng ven biển bay tới.

C. đại dương do gió thổi đến.

D. nguồn nước ngầm bốc lên.

**Câu 5.** Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là từ

A. các dòng sông lớn.

B. các loài sinh vật.

C. biển và đại dương.

D. ao, hồ, vũng vịnh.

**Câu 6.** Nguồn nước bị ô nhiễm không bao gồm

A. nước biển.

B. nước sông hồ.

C. nước lọc.

D. nước ngầm.

**Câu 7.** Nước ngọt trên Trái Đất gồm có

A. nước ngầm, nước biển, nước sông và băng.

B. nước mặt, nước biển, nước ngầm và băng.

C. nước ngầm, nước ao hồ, sông suối và băng.

D. nước mặt, nước khác, nước ngầm và băng.

**Câu 8.** Năng lượng Mặt Trời là nguồn cung cấp năng lượng chính cho vòng tuần hoàn nào sau đây?

A. Vòng tuần hoàn của sinh vật.

B. Vòng tuần hoàn của nước.

C. Vòng tuần hoàn của thổ nhưỡng.

D. Vòng tuần hoàn địa chất.

**Câu 9.** Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm có

A. nước sông, nước ngầm, băng hà.

B. nước biển, nước sông, khí quyển.

C. nước sông, nước hồ và nước ao.

D. nước biển, nước sông và nước ngầm.

**Câu 10.** Con người đã khai thác, sử dụng nước ngầm trong sinh hoạt và đời sống dưới dạng nào sau đây?

A. Làm ao.

B. Xây hồ.

C. Đào giếng.

D. Làm đập.

**Câu 11.** Ngày nào sau đây được lấy là ngày nước thế giới?

A. Ngày 22/6.

B. Ngày 22/3.

C. Ngày 22/9.

D. Ngày 22/12.

**Câu 12.** Ở vùng đất đá thấm nước, nguồn nước nào sau đây có vai trò đáng kể trong việc điều hòa chế độ nước sông?

A. Hơi nước.

B. Nước ngầm.

C. Nước hồ.

D. Nước mưa.

 Bài 17 : Sông và hồ

**Câu 1.** Hồ và sông ngòi **không**có giá trị nào sau đây?

A. Thủy sản.

B. Giao thông.

C. Du lịch.

D. Khoáng sản.

**Câu 2.** Hợp lưu là gì?

A. Diện tích đất đai có sông chảy qua và tạo ra hồ chứa nước.

B. Nơi dòng chảy của hai hay nhiều hơn các con sông gặp nhau.

C. Nơi có lượng nước chảy tạo ra mặt cắt ngang lòng ở sông.

D. Diện tích đất đai nơi sông thoát nước từ các cửa sông, biển.

**Câu 3.** Ở miền ôn đới nguồn cung cấp nước cho sông chủ yếu là do

A. nước mưa.

B. nước ngầm.

C. băng tuyết.

D. nước ao, hồ.

**Câu 4.** Hồ nào sau đây ở nước ta có nguồn gốc hình thành từ một khúc sông cũ?

A. Hồ Thác Bà.

B. Hồ Ba Bể.

C. Hồ Trị An.

D. Hồ Tây.

**Câu 5.** Chi lưu là gì?

A. Các con sông làm nhiệm vụ thoát nước cho sông chính.

B. Các con sông đổ nước vào con sông chính và sông phụ.

C. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho sông.

D. Lượng nước chảy tạo ra mặt cắt ngang lòng ở con sông.

**Câu 6.** Hồ nước ngọt Bai-kan thuộc quốc gia nào sau đây?

A. Hoa Kì.

B. Trung Quốc.

C. Ấn Độ.

D. Liên bang Nga.

**Câu 7.** Cửa sông là nơi dòng sông chính

A. xuất phát chảy ra biển.

B. tiếp nhận các sông nhánh.

C. đổ ra biển hoặc các hồ.

D. phân nước cho sông phụ.

**Câu 8.** Sông nào sau đây có chiều dài lớn nhất thế giới?

A. Sông I-ê-nit-xây.

B. Sông Missisipi.

C. Sông Nin.

D. Sông A-ma-dôn.

**Câu 9.** Lưu vực của một con sông là

A. vùng đất đai đầu nguồn của các con sông nhỏ.

B. diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên.

C. chiều dài từ thượng nguồn đến các cửa sông.

D. vùng hạ lưu của con sông và bồi tụ đồng bằng.

**Câu 10.** Ở vùng ôn đới lạnh, sông thường có lũ lụt vào mùa nào sau đây?

A. Mùa hạ.

B. Mùa xuân.

C. Mùa thu.

D. Mùa đông.

**Câu 11.** Sông A-ma-dôn nằm ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Âu.

B. Châu Mĩ.

C. Châu Á.

D. Châu Phi.

**Câu 12.** Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ nhân tạo?

A. Hồ Gươm.

B. Hồ Tơ Nưng.

C. Hồ Tây.

D. Hồ Trị An.

 Bài 18 Biển và đại dương

**Câu 1.** Nước mặn chiếm khoảng bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

A. 95%.

B. 90%.

C. 92%.

D. 97%.

**Câu 2.** Nước biển và đại dương có mấy sự vận động?

A. 5.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

**Câu 3.** Dao động thủy triều lớn nhất vào các ngày nào sau đây?

A. Trăng tròn và không trăng.

B. Trăng khuyết và không trăng.

C. Trăng tròn và trăng khuyết.

D. Trăng khuyết đầu, cuối tháng.

**Câu 4.** Các dòng biển nóng thường có hướng chảy từ

A. vĩ độ cao về vĩ độ thấp.

B. vĩ độ thấp về vĩ độ cao.

C. bán cầu Bắc xuống Nam.

D. bán cầu Nam lên Bắc.

**Câu 5.** Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

A. Dòng biển.

B. Sóng ngầm.

C. Sóng biển.

D. Thủy triều.

**Câu 6.** Trên các biển và đại dương có những loại dòng biển nào sau đây?

A. Dòng biển nóng và dòng biển lạnh.

B. Dòng biển lạnh và dòng biển nguội.

C. Dòng biển nóng và dòng biển trắng.

D. Dòng biển trắng và dòng biển nguội.

**Câu 7.** Độ muối trung bình của đại dương là

A. 32‰.

B. 34‰.

C. 35‰.

D. 33‰.

**Câu 8.** Hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương gọi là

A. sóng biển.

B. dòng biển.

C. thủy triều.

D. triều cường.

**Câu 9.** Dòng biển nóng có đặc điểm nào sau đây?

A. Nhiệt độ nước cao hơn 00C và tự di chuyển trên biển.

B. Nhiệt độ cao hơn nhiệt độ của khối nước xung quanh.

C. Vào mùa hạ chạy từ khu vực vĩ độ cao về vĩ độ thấp.

D. Nhiệt độ nước cao hơn 300C và có thể gây cháy rừng.

**Câu 10.** Nguyên nhân tạo nên sóng biển **không**phải là do

A. động đất.

B. bão.

C. dòng biển.

D. gió thổi.

**Câu 11.** Nguyên nhân chủ yếu gây ra sóng thần là do

A. bão, lốc xoáy trên các đại dương.

B. chuyển động của dòng khí xoáy.

C. sự thay đổi áp suất của khí quyển.

D. động đất ngầm dưới đáy biển.

**Câu 12.** Trên thế giới **không**có đại dương nào sau đây?

A. Ấn Độ Dương.

B. Bắc Băng Dương.

C. Đại Tây Dương.

D. Châu Nam Cực.

**Câu 13.** Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

A. gió thổi.

B. núi lửa.

C. thủy triều.

D. động đất.

**Câu 14.** Dòng biển nào sau đây là dòng biển lạnh?

A. Dòng biển Bra-xin.

B. Dòng biển Gơn-xtrim.

C. Dòng biển Pê-ru.

D. Dòng biển Đông Úc.

**Câu 15.** Biển và đại dương có vai trò quan trọng nhất nào đối với khí quyển của Trái Đất?

A. Cung cấp nguồn nước vô tận cho bầu khí quyển.

B. Cung cấp hơi nước cho vòng tuần hoàn của nước.

C. Giảm bớt tính khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu.

D. Cung cấp nguyên liệu cho các hoạt động sản xuất.

**Bài 19 Lớp đất và các nhân tố hình thành đất. Một số nhóm đất điển hình**

**Câu 1.** Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là

A. sinh vật.

B. đá mẹ.

C. địa hình.

D. khí hậu.

**Câu 2.** Khí hậu ôn đới lục địa có nhóm đất chính nào sau đây?

A. Đất pốtdôn.

B. Đất đen.

C. Đất đỏ vàng.

D. Đất nâu đỏ.

**Câu 3.** Ở khu vực rừng nhiệt đới ẩm có loại đất nào sau đây?

A. Xám.

B. Feralit.

C. Đen.

D. Pốtdôn.

**Câu 4.** Thổ nhưỡng là gì?

A. Lớp vật chất vụn bở trên bề mặt lục địa, hình thành từ quá trình phong hóa.

B. Lớp vật chất tơi xốp ở bề mặt lục địa và các đảo, được đặc trưng bởi độ phì.

C. Lớp vật chất vụn bở, trên đó con người tiến hành các hoạt động trồng trọt.

D. Lớp vật chất tự nhiên, được con người cải tạo đưa vào sản xuất nông nghiệp.

**Câu 5.** Các thành phần chính của lớp đất là

A. không khí, nước, chất hữu cơ và vô cơ.

B. cơ giới, không khí, chất vô cơ và mùn.

C. chất hữu cơ, nước, không khí và sinh vật.

D. nước, không khí, chất hữu cơ và độ phì.

**Câu 6.** Đặc điểm nào sau đây **không**đúng với thành phần hữu cơ trong đất?

A. Thành phần quan trọng nhất của đất.

B. Chiếm một tỉ lệ nhỏ trong lớp đất.

C. Đá mẹ là sinh ra thành phần hữu cơ.

D. Thường ở tầng trên cùng của đất.

**Câu 7.** Nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất là

A. khí hậu.

B. địa hình.

C. đá mẹ.

D. sinh vật.

**Câu 8.** Thành phần hữu cơ của lớp đất có đặc điểm nào sau đây?

A. Chiếm một tỉ lệ lớn trong lớp đất.

B. Thành phần quan trọng nhất của đất.

C. Tồn tại ở giữa các khe hở của đất.

D. Nằm ở tầng dưới cùng của lớp đất.

**Câu 9.** Đất **không**có tầng nào sau đây?

A. Hữu cơ.

B. Đá mẹ.

C. Tích tụ.

D. Vô cơ.

**Câu 10.** Tầng nào sau đây của đất chứa các sản phẩm phong hóa bị biến đổi để hình thành đất?

A. Tích tụ.

B. Thảm mùn.

C. Đá mẹ.

D. Hữu cơ.

**Câu 11.** Khu vực Đông Nam Á có nhóm đất chính nào?

A. Đất pốtdôn hoặc đất đài nguyên.

B. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm, đất đen.

C. Đất đỏ hoặc đất nâu đỏ xavan.

D. Đất feralit hoặc đất đen nhiệt đới.

**Câu 12.** Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây lúa nước?

A. Đất phù sa.

B. Đất đỏ badan.

C. Đất feralit.

D. Đất đen, xám.

**Câu 13.** Các nhóm có sự khác biệt rất lớn về

A. màu sắc, chất khoáng, độ phì và bề dày.

B. màu sắc, thành phần, độ xốp và bề dày.

C. màu sắc, chất khoáng, độ xốp và bề dày.

D. màu sắc, chất hữu cơ, độ xốp và độ phì.

**Câu 14.** Hai yếu tố của khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành đất là

A. bức xạ và lượng mưa.

B. độ ẩm và lượng mưa.

C. nhiệt độ và lượng mưa.

D. nhiệt độ và ánh sáng.

**Câu 15.** Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây công nghiệp lâu năm?

A. Đất đỏ badan.

B. Đất phù sa.

C. Đất cát pha.

D. Đất xám.

Bài 20 Sinh vật và sự phân bố các đới thiên nhiên. Rừng nhiệt đới

**Câu 1.** Sinh vật trên Trái Đất tập trung chủ yếu ở

A. đới ôn hòa và đới lạnh.

B. xích đạo và nhiệt đới.

C. đới nóng và đới ôn hòa.

B. đới lạnh và đới nóng.

**Câu 2.** Rừng lá kim thường phân bố tương ứng với kiểu khí hậu nào sau đây?

A. Nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. Ôn đới lục địa.

C. Ôn đới địa trung hải.

D. Ôn đới hải dương.

**Câu 4.** Khí hậu nhiệt đới gió mùa có kiểu thảm thực vật chính nào sau đây?

A. Rừng hỗn hợp.

B. Rừng cận nhiệt ẩm.

C. Rừng lá rộng.

D. Rừng nhiệt đới ẩm.

**Câu 5.** Những loài thực vật tiêu biểu ở miền cực có khí hậu lạnh giá là

A. cây lá kim.

B. cây lá cứng.

C. rêu, địa y.

D. sồi, dẻ, lim.

**Câu 6.** Các loài động vật nào sau đây thuộc loài động vật di cư?

A. Gấu trắng Bắc Cực.

B. Vượn cáo nhiệt đới.

C. Các loài chim.

D. Thú túi châu Phi.

**Câu 7.** Rừng mưa nhiệt đới phân bố chủ yếu ở nơi có khí hậu

A. nóng, khô, lượng mưa nhỏ.

B. mưa nhiều, ít nắng, ẩm lớn.

C. nóng, ẩm, lượng mưa lớn.

D. ít mưa, khô ráo, nhiều nắng.

**Câu 8.** Sự đa dạng của sinh vật được thể hiện ở sự đa dạng của

A. số lượng loài.

B. môi trường sống.

C. nguồn cấp gen.

D. thành phần loài.

**Câu 9.** Rừng nhiệt đới được chia thành hai kiểu chính nào sau đây?

A. Rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa.

B. Rừng mưa nhiệt đới và rừng cận nhiệt đới mùa.

C. Rừng nhiệt đới ẩm và rừng nhiệt đới xích đạo.

D. Rừng nhiệt đới khô và rừng cận nhiệt gió mùa.

**Câu 10.** Nhân tố tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng đến sự phân bố sinh vật trên Trái Đất rõ nhất?

A. Khí hậu.

B. Thổ nhưỡng.

C. Địa hình.

D. Nguồn nước.

**Câu 11.** Rừng nhiệt đới phân bố chủ yếu ở

A. vùng cận cực.

B. vùng ôn đới.

C. hai bên chí tuyến.

D. hai bên xích đạo.

**Câu 12.** Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên ở khu vực đới ôn hòa?

A. Gió Tín phong.

B. Gió Đông cực.

C. Gió Tây ôn đới.

D. Gió Tây Nam.

**Câu 13.** Rừng nào sau đây được mệnh danh là “lá phổi xanh” của Trái Đất?

A. Rừng cận nhiệt đới.

B. Rừng ôn đới.

C. Rừng nhiệt đới.

D. Rừng lá kim.

**Câu 14.** Trên Trái Đất có những đới khí hậu nào sau đây?

A. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, hai đới lạnh.

B. Hai đới nóng, một đới ôn hoà, hai đới lạnh.

C. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

D. Hai đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

**Câu 15.** Khu vực nào sau đây có rừng nhiệt đới?

A. Trung Mĩ.

B. Bắc Á.

C. Nam cực.

D. Bắc Mĩ.

**Câu 16.** Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?

A. Gió Tây ôn đới.

B. Gió mùa.

C. Gió Tín phong.

D. Gió Đông cực.

**Câu 17.** Ở đới nào sau đây thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa rõ nét nhất?

A. Nhiệt đới.

B. Cận nhiệt đới.

C. Ôn đới.

D. Hàn đới.

**Câu 18.** Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên ở khu vực đới lạnh?

A. Gió Tín phong.

B. Gió Đông cực.

C. Gió Tây ôn đới.

D. Gió mùa.

**Câu 19.** Cảnh quan ở đới ôn hòa thay đổi theo

A. vĩ độ.

B. kinh độ.

C. độ cao.

D. hướng núi.

**Câu 20.** Nguyên nhân chủ yếu một số động vật bị suy giảm hiện nay là do

A. Mở đường giao thông.

B. Thâm canh lúa nước.

C. Khai thác rừng bừa bãi.

D. Khai thác khoáng sản.

 Bài 22 Dân số và sự phân bố dân cư

**Câu 1.** Khu vực nào sau đây có dân cư thưa thớt?

A. Nam Á.

B. Tây Âu.

C. Bắc Á.

D. Bra-xin.

**Câu 2.** Những khu vực nào sau đây tập trung đông dân nhất trên thế giới?

A. Bắc Á, Bắc Phi, Đông Bắc Hoa Kì.

B. Đông Âu, Đông Nam Á, Nam Mĩ.

C. Nam Á, Bắc Á, Tây Nam Á, Tây Âu.

D. Nam Á, Đông Á, Đông Bắc Hoa Kì.

**Câu 3.** Năm 2018 dân số thế giới khoảng

A. 6,7 tỉ người.

B. 7,2 tỉ người.

C. 7,6 tỉ người.

D. 6,9 tỉ người.

**Câu 4.** Ở châu Phi, dân cư tập trung đông ở khu vực nào sau đây?

A. Đông Phi.

B. Tây Phi.

C. Bắc Phi.

D. Nam Phi.

**Câu 5.** Hai khu vực nào sau đây ở châu Á có mật độ dân số cao nhất?

A. Bắc Á, Nam Á.

B. Đông Nam Á, Tây Á.

C. Nam Á, Đông Á.

D. Đông Á, Tây Nam Á.

**Câu 6.** Dân cư trên thế giới thường tập trung đông ở đồng bằng là do

A. ít chịu ảnh hưởng của thiên tai (bão, hạn hán).

B. có nhiều khoáng sản, nguồn nước phong phú.

C. thuận lợi cho cư trú, giao lưu phát triển kinh tế.

D. khí hậu mát mẻ, ổn định và tài nguyên đa dạng.

**Câu 7.** Châu lục nào sau đây tập trung đông dân nhất thế giới?

A. Châu Á.

B. Châu Mĩ.

C. Châu Âu.

D. Châu Phi.

**Câu 8.** Ở châu Á, dân cư tập trung đông ở khu vực nào?

A. Tây Á.

B. Trung Á.

C. Bắc Á.

D. Đông Á.

**Câu 9.** Dân cư thường tập trung đông ở khu vực nào sau đây?

A. Miền núi, mỏ khoáng sản.

B. Vùng đồng bằng, ven biển.

C. Các thung lũng, hẻm vực.

D. Các ốc đảo và cao nguyên.

**Câu 10.** Chức năng hoạt động kinh tế ở đô thị chủ yếu là

A. công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

B. dịch vụ, xây dựng, thủ công nghiệp.

C. dịch vụ, công nghiệp và xây dựng.

D. nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

**Câu 11.** Dân cư phân bố thưa thớt ở những khu vực nào sau đây?

A. Các trục giao thông.

B. Đồng bằng, trung du.

C. Ven biển, ven sông.

D. Hoang mạc, hải đảo.

**Câu 12.** Tháng 4/2021, dân số nước ta là 98,1 triệu người và nước ta có diện tích 331212 km2. Vậy mật độ dân số ở nước ta vào thời điểm trên là

A. 269 người/km2.

B. 298 người/km2.

C. 296 người/km2.

D. 289 người/km2.

**Câu 13.** Châu lục nào sau đây tập trung nhiều siêu đô thị nhất trên thế giới?

A. Châu Âu.

B. Châu Á.

C. Châu Mĩ.

D. Châu Phi.

**Câu 14.** Siêu đô thị Bắc Kinh thuộc quốc gia nào dưới đây?

A. Nhật Bản.

B. Trung Quốc.

C. Hàn Quốc.

D. Triều Tiên.

**Câu 15.** Quá trình đô thị hóa trên thế giới có đặc điểm nào sau đây?

A. Dân cư tập trung vào các thành phố lớn, cực lớn.

B. Phổ biến các hoạt động sản xuất nông - lâm - ngư.

C. Tỉ lệ người sống ở vùng nông thôn ngày càng tăng.

D. Thất nghiệp ở đô thị và nông thôn ngày càng tăng.

Bài 23. Con người và thiên nhiên

**Câu 1.** Các nguồn tài nguyên trên Trái Đất phân bố

A. đồng đều.

B. phân tán.

C. không đồng đều.

D. tập trung.

**Câu 2.** Tài nguyên nào sau đây là tài nguyên vô tận?

A. Năng lượng Mặt Trời, không khí.

B. Thổ nhưỡng, không khí, địa hình.

C. Không khí, khoáng sản và nước.

D. Năng lượng Mặt Trời, khoáng sản.

**Câu 3.** Tài nguyên nào sau đây thể hiện rõ nhất sự hạn chế của các nguồn tài nguyên trong tự nhiên?

A. Khoáng sản.

B. Nguồn nước.

C. Khí hậu.

D. Thổ nhưỡng

**Câu 4.** Ngành kinh tế nào sau đây chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất của điều kiện tự nhiên?

A. Công nghiệp.

B. Thương mại.

C. Nông nghiệp.

D. Giao thông.

**Câu 5.** Đối với đời sống con người, thiên nhiên **không** có vai trò nào sau đây?

A. Nguồn nguyên liệu sản xuất.

B. Bảo vệ mùa màng, nhà cửa.

C. Chứa đựng các loại rác thải.

D. Cung cấp, lưu trữ thông tin.

**Câu 6.** Tài nguyên thiên nhiên bị suy thoái là do

A. chiến tranh, thiên tai.

B. khai thác quá mức.

C. phát triển nông nghiệp.

D. dân số đông và trẻ.

**Câu 7.** Bảo vệ tự nhiên **không** có ý nghĩa trong việc

A. hạn chế suy thoái môi trường.

B. giữ gìn sự đa dạng sinh học.

C. mở rộng diện tích đất, nước.

D. ngăn chặn ô nhiễm tự nhiên.

**Câu 8.** Tác động tiêu cực của con người đến phân bố động, thực vật trên Trái Đất **không**phải là

A. lai tạo ra nhiều giống.

B. đốt rừng làm nương rẫy.

C. tăng cường phá rừng.

D. săn bắn động vật rừng.

**Câu 9.** Các điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng đến đời sống hằng ngày của con người là

A. địa hình, sinh vật, nguồn vốn và khí hậu.

B. khí hậu, địa hình, nguồn nước và đất đai.

C. nguồn nước, dân số, khí hậu và địa hình.

D. đất đai, nguồn vốn, dân số và chính sách.

**Câu 10.** Hoạt động nào sau đây của con người **không** tác động xấu đến tính chất đất?

A. Canh tác quá nhiều vụ trong một năm.

B. Luân canh, xen canh các loại cây trồng.

C. Phá rừng và đốt rừng làm nương rẫy.

D. Bón nhiều phân, sử dụng chất hóa học.

**Câu 11.** Hội nghị nào sau đây thể hiện sự nỗ lực chung của thế giới trong vấn đề bảo vệ môi trường?

A. Hội nghị Cộng đồng châu Âu.

B. Hội nghị Thượng đỉnh G20.

C. Hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất.

D. Hội nghị các nước ASEAN.

Hội nghị thể hiện sự nỗ lực chung của thế giới trong vấn đề bảo vệ môi trường là hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất. Hội nghị thượng đỉnh về Trái Đất đầu tiên được tổ chức vào năm 1992 ở Rio de Janeiro.

**Câu 12.** Nguyên nhân cơ bản nhiệt độ Trái Đất hiện nay ngày càng tăng lên là do

A. hiệu ứng nhà kính.

B. sự suy giảm sinh vật.

C. mưa acid, băng tan.

D. ô nhiễm môi trường.

 Phần tổng hợp

**Câu 1.** Trên thế giới có mấy đại dương?

 A.3 đại dương. B.4 đại dương. C.5 đại dương. D.6 đại dương.

**Câu 2.** Sóng là sự chuyển động của nước theo chiều nào?

 A.Thẳng đứng B. Chiều ngang C.Vừa thẳng đứng, vừa ngang D.Xiên

**Câu 3.** Tầng đất **mặt** nằm ở vị trí nào?

 A.Dưới tầng hửu cơ, trên tầng tích tụ. C.Nằm trên cùng

 B.Nằm sát phía trên tầng đá mẹ D. Phía dưới cùng

**Câu 4.** Đất chia làm mấy tầng?

1. 2 tầng B. 3 tầng C.4 tầng D.5 tầng

**Câu 5.** Thành phần nào trong đất giữ vai trò quan trọng nhất đối với thực vật?

 A.Không khí B. Nước C. Chất vô cơ D. Chất hửu cơ

**Câu 6.** Nước trên Trái Đất có mặt ở nơi nào?

1. Nước ngầm, hơi nước trong không khí, băng tuyết.
2. Biển và đại dương, hơi nước trong không khí, băng tuyết.

 C. Biển và đại dương, nước ngầm,băng tuyết.

 D. Biển và đại dương, nước ngầm , hơi nước trong không khí, băng tuyết.

**Câu 7.** Vòng tuần hoàn lớn của nước diễn ra như thế nào?

A.Bốc hơi, nước rơi, dòng chảy. B. Bốc hơi, nước rơi.

 C. Nước rơi, dòng chảy. D. Bốc hơi, dòng chảy .

**Câu 8.** Bộ phận cung cấp nguồn nước cho sông gọi là gì?

1. Phụ lưu. B. Chi lưu. C. Sông chính. D.Cửa sông.

B. Tự luận phân môn Địa Lí 6

**Câu 1.** Trình bày các nhân tố hình thành Đất.

**Câu 2.** Nước sông và nước hồ có thể sử dụng để làm gì trong đời sống và sản xuất?

**Câu 3.** Bằng hiểu biết của mình hãy cho biết con người đã tác *động tiêu cực* *và tích cực* vào thiên nhiên như thế nào?

**Câu 4.** Nêu các cách làm cải tạo đất trồng mà em biết.

**Câu 5.**Vì sao nước biển có vị mặn? Em hãy giải thích?

**Câu 6.** Thủy triều là gì? Có thể lợi dụng thủy triều để làm những việc gì? Giải thích hiện tượng thủy triều.

**Câu 7.** Trên trái Đất chia làm mấy đới thiên nhiên? Giới hạn của từng đới? Đới nòa có sinh vật đa dạng, phong phú nhất? Vì sao?

**Câu 8.** Nêu tên 5 dòng biển nóng và 5 dòng biển lạnh, nhận xét hướng di chuyển của các dòng biển, nguyên nhân sinh ra các dòng biển?

 C. Hướng dẫn trả lời

**Câu 1.** Trình bày các nhân tố hình thành Đất.

-Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành đất như đá mẹ, khí hậu, sinh vật, địa hình và thời gian, con người.

-Trong đó nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất là đá mẹ.

Câu 2

-Sinh hoạt của người dân

-Nông nghiệp, đánh bắt và nuôi thuỷsản,...

-Thuỷ điện, chế biến thuỷ sản,...

-Giao thông vận tải đường sông, hồ

-Du lịch, thể thao, giải trí,...

Câu 3

-Làm suy giảm nguồn tài nguyên. Làm ô nhiễm môi trường.

-Con người ngày càng nhận thức được trách nhiệm của mình với thiên nhiên và đã có những hành động tích cực đề bảo vệ môi trường bằng cách trồng rừng, phủ xanh đồi núi, cải tạo đất, biến những vùng khô cằn, bạc màu thành đồng ruộng phì nhiêu

**Câu 4.** Các cách làm cải tạo đất trồng mà em biế:

 Bón phân các loại, xáo xới đất, tưới nước, bón vôi..

**Câu 5.**Vì sao nước biển có vị mặn? Em hãy giải thích?

Nước biển có vị mặn vì chứa lượng muối khoảng 33 phần ngàn. Biển là nơi chứa muối do dòng sông hòa tan muối từ lục địa với lượng rất nhỏ, muối tích tụ hàng triệu năm mới có vị măn như hôm nay.

**Câu 6.** Thủy triều là gì? Có thể lợi dụng thủy triều để làm những việc gì? Giải thích hiện tượng thủy triều.

Thủy triều là hiện tượng nước sông và nước biển dâng lên rồi rút xuống trong 1 ngày.

Lợi dụng nước lên để làm muối, đưa các con tàu trọng tải lớn vào cảng, làm điện.

Nguyên nhân là do lực hút của trái đất và mặt trăng.

**Câu 7.** Trên trái Đất chia làm mấy đới thiên nhiên? Giới hạn của từng đới? Đới nòa có sinh vật đa dạng, phong phú nhất? Vì sao?

Trên trái Đất chia làm 3 đới thiên nhiên: Đới nóng, đới ôn hòa, đới lạnh.

Đới nóng nằm giữa 2 đường chí tuyến.

Đới ôn hòa nằm từ chí tuyến đến vòng cực

Đới lạnh nằm tù vòng cực đến cực

Đới nóng sinh vật đa dạng, phong phú nhất vì có nhiệt độ và lượng mưa lớn thuận lợi cho sinh vật sinh trưởng và phát triển quanh năm.

**Câu 8.** Nêu tên 5 dòng biển nóng và 5 dòng biển lạnh, nhận xét hướng di chuyển của các dòng biển, nguyên nhân sinh ra các dòng biển?

Tên 5 dòng nóng và lạnh:

Dòng nóng từ vùng vĩ độ thấp về vĩ độ cao. Dòng lạnh ngược lại.

Nguyên nhân là do các loại gió trên trái đất tác động.